

Quyết định số: 12/2020/HS-GĐT  
Ngày 10 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Cường.**

*Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm:* Ông **Trần Minh Tuấn.**

Ông **Nguyễn Văn Tiến.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Tố Nga** - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

**1. Người bị kết án:**

**Trần Văn L** (L Ghê) sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Khối phố Cẩm Sa, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; con ông Trần Văn Kiện (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cận, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/7/2018, đến ngày 13/10/2018 được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

**2. Người bị hại:** Anh **Phạm Minh T**, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Khối phố 2A, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**3. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Trần Văn N** (Cút N), sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Khối phố Cổ An 4, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Anh **Phạm Vĩnh L**, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Khối phố Cẩm Sa, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Anh **Phạm Đức Th**, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Khối phố 2A, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Anh **Nguyễn N**, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Khối phố 2, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Anh **Nguyễn Hữu B**, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: K22/9, đường Thái Thị Bôi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/5/2018, các anh Phạm Minh T, Phạm Đức T và Nguyễn N vào quán Bia Tô do anh Nguyễn Hữu Bình làm chủ để nhậu. Cùng lúc, Trần Văn L đến quán Bia Tô để ăn mì. Trong khi ngồi nhậu, anh Phạm Minh T nói nhân viên gọi chủ quán ra nhậu cùng nhưng chủ quán chưa ra được, thì anh T cầm chai bia ném vào tường làm bể chai bia. Thấy vậy, anh Nguyễn Hữu Bình đi ra, thì anh T mời uống bia và hỏi anh Bình “quán mì bữa ni lấy rau ở đâu”, anh Bình trả lời “trước đây lấy của Bé Ba mà giờ không lấy nữa, quán này làm chung với anh N, chứ không phải làm một mình” rồi anh Bình điện thoại cho Trần Văn N (là người chung quán với anh Bình) để N nói chuyện với anh T, nhưng anh T không nói. Sau đó, Trần Văn N điện thoại cho Phạm Vĩnh Long đang bán cà phê (cạnh quán Bia Tô) sang quán Bia Tô để hỏi ai muốn gặp N. Long sang bàn của anh T hỏi, nhưng không ai trả lời, nên Long điện thoại báo cho N biết.

Khoảng 30 phút sau, Trần Văn N chạy xe ô tô đến, lấy 01 con dao lờ (cán dài khoảng 55 cm, lưỡi dao dài khoảng 35 - 40 cm và 01 cây sắt “V” đã được đập dẹp một đầu, ném vào bên hông quán rồi đi vào trong quán để gặp anh T. Thấy vậy, Long đi sang quán Bia Tô cùng với N, khi đi đến bàn của anh T, N hỏi “có việc gì mà mấy anh muốn gặp tôi” nhưng anh T không nói gì, mà bảo N ngồi xuống uống bia nhưng N từ chối, từ đó hai bên cãi nhau. Ngay sau đó, N đi ra phía trước, cầm con dao lờ vào và chém về phía anh T một cái, anh T cầm bàn lên đỡ và hất bàn về phía N làm rớt con dao xuống đất, lưỡi dao bị rơi ra khỏi cán dao. Cùng lúc này, Long dùng ghế ném trúng đầu anh T và lượm cây tuýp cán dù đánh trúng lưng của anh T. Anh T và N ôm nhau giằng co và ngã xuống nền gạch (nơi vỡ chai bia, chén bát bị vỡ khi anh T dùng bàn đỡ nhát chém của N). Cùng lúc, Trần Văn L (L ghê) đứng ngoài thấy anh T ôm vật và dùng miệng cắn vào tay trái N, nên L lượm lưỡi dao (lưỡi dao mà N dùng chém anh T lúc trước) rơi dưới đất chém vào đùi phải của anh T, anh T đứng dậy bỏ chạy và được đưa đi cấp cứu. Trần Văn L lượm lưỡi dao ở dưới nền gạch quán ném lên mái tôn nhà bên cạnh quán rồi bỏ chạy về nhà.

Tại Bản giám định thương tích số 227/GĐTT.18 ngày 26/6/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của anh Phạm Minh T là 35%, cụ thể:

*“- Vùng đỉnh thái dương bên trái có vết rách da đã lành sẹo dài 3,5 cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật tày có tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (hai phần trăm);*

*- Vùng ngực, cách dưới đầu ngoài xương đòn trái 1 cm có vết rách da đã lành sẹo dài 0,5 cm, rộng 0,3 cm. Vết thương do vật tày có diện giới hạn tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);*

*- Vùng lưng, tương ứng cung sau bên xương sườn X, XI bên trái có vết xát da đã lành sẹo dài 4 cm, rộng 3 cm. Vết thương do vật tày có diện không bằng phẳng tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);*

*- Vùng lưng, tương ứng cung sau bên xương sườn VIII, IX bên trái có vết xát da hình chữ V đã lành sẹo, cạnh dài 2 cm, rộng 0,2 cm; cạnh dài 6 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01 % (một phần trăm);*

- Mặt trước ngoài đoạn 1/3 cẳng tay trái có nhiều vết xát da đã lành sẹo tập trung trên diện dài 4,5 cm, rộng 3 cm, vết lớn nhất dài 3,5 cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);
- Gan bàn tay trái, trên nền mô cái có vết rách da nông đã lành sẹo dài 1,3 cm, rộng 0,1 cm; trên nền đốt 1 ngón II có vết rách da nông đã lành sẹo dài 1 cm, rộng 0,1 cm; giữa khớp bàn ngón III, IV có vết rách da nông đã lành sẹo dài 0,8 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);
- Ngang qua mặt trước đoạn 1/3 dưới đùi phải có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 11,5 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tiếp đầu ngoài vết thương này có vết mổ đã lành sẹo dài 2,8 cm, rộng 0,1 cm; tiếp đầu trong vết thương này có vết mổ đã lành sẹo còn đóng vảy, có chỗ còn hở da dài 5 cm, rộng 0,1 cm (đứt cơ từ đầu đùi + đứt nhiều nhánh mạch máu đã được phẫu thuật cầm máu, khâu cơ). Vận động gấp duỗi khớp gối phải còn hạn chế nhẹ. Tỷ lệ thương tích: 11% (mười một phần trăm);
- Mặt trước trong đoạn 1/3 giữa đùi phải có hai vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 11,5 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tiếp đầu ngoài vết thương này có vết mổ đã lành sẹo còn đóng vảy, có chỗ còn hở da dài 5 cm, rộng 0,1 cm (đứt cơ từ đầu đùi + đứt nhiều nhánh mạch máu đã được phẫu thuật cầm máu, khâu cơ). Vận động gấp duỗi khớp gối phải còn hạn chế nhẹ. Tỷ lệ thương tích: 11% (mười một phần trăm);
- Mặt trước trong đoạn 1/3 giữa đùi phải có hai vết xát da đã lành sẹo cách nhau 0,5 cm, vết phía ngoài dài 2,7 cm, rộng 0,2 cm; vết phía trong dài 2,3 cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật tày có tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);
- Mặt trước gối phải có vết xát da đã lành sẹo dài 2 cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật tày có tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);
- Mặt trước ngoài đoạn 1/3 trên cẳng chân phải có vết xát da đã lành sẹo dài 3 cm, rộng 0,3 cm. Vết thương do vật tày có tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);
- Mặt trước đoạn 1/3 trên và giữa cẳng chân phải có vết xát da đã lành sẹo trên diện dài 1,8 cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật tày có tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);
- Mặt trong đoạn 1/3 trên cẳng chân phải có nhiều vết xát da đã lành sẹo trên diện dài 8 cm, rộng 7 cm, vết lớn nhất dài 8 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật tày có tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (hai phần trăm);
- Mặt trước đoạn 1/3 dưới cẳng chân phải có vết rách da đã lành sẹo dài 6 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);
- Mặt trong đoạn 1/3 giữa cẳng chân phải có vết xát da đã lành sẹo dài 3 cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật tày tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);
- Mặt trước trong đoạn 1/3 dưới cẳng chân phải có nhiều vết xát da đã lành sẹo trên diện dài 6,5 cm, rộng 3 cm, vết lớn nhất dài 5 cm, rộng 0,3 cm. Các vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (hai phần trăm);

- Mặt trước gối trái có vết sát da không liên tục đã lành sẹo dài 10 cm, rộng 2,5 cm. Vết thương do vật tày có diện không bằng phẳng tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (hai phần trăm);

- Mặt trước đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng chân trái có vết sát da đã lành sẹo dài 1,3 cm, rộng 0,8 cm. Vết thương do vật tày có diện giới hạn tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm);

- Mặt trước đoạn 1/3 dưới cẳng chân trái có hai vết sát da, rách da đã lành sẹo cách nhau 3 cm, vết phía trên sát da hình chữ Y, cạnh dài 4 cm, rộng 0,2 cm; cạnh dài 2 cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Vết phía dưới rách da dài 2,5 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (hai phần trăm);

- Dọc mặt ngoài xương bàn V bàn chân trái có vết rách da đã lành sẹo dài 3 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (hai phần trăm)".

Tại Kết luận điều tra số 16/KLĐT ngày 23/01/2019 và Kết luận điều tra bổ sung số 03/KLĐTBS ngày 11/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đề nghị truy tố Trần Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 08/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn truy tố Trần Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 16/7/2019, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt:

- Trần Văn L09 (chín) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước là 02 tháng 16 ngày (từ ngày 27/7/2018 đến ngày 13/10/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2019, Trần Văn L có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 22/10/2019, Trần Văn L có đơn xin rút đơn kháng cáo; cùng ngày, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 248/2019/HSTPT-QĐ đối với bị cáo Trần Văn L.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 50/QĐ-VC2 ngày 29/4/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 248/2019/HSTPT-QĐ ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để điều tra lại theo hướng: Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn N, Phạm Vĩnh L để bảo đảm xử lý vụ án khách quan, toàn diện, không bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 21/5/2018, các anh Phạm Minh T, Phạm Đức T và Nguyễn N ngồi nhậu tại quán Bia Tô thì xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Hữu Bình, Trần Văn N và Phạm Vĩnh Long. Trần Văn N đã ra phía trước quán cầm con dao đi vào rồi chém về phía anh T, nhưng anh T cầm bàn lên đỡ được và hất bàn về phía N làm rớt con dao xuống đất, lưỡi dao bị rơi ra khỏi cán dao. Thấy vậy, Phạm Vĩnh Long dùng ghế ném trúng đầu của anh T và lượm cây tuýp cán dù đánh trúng lưng của anh T. Sau đó, anh T và N ôm nhau giằng co và ngã xuống nền gạch (nơi vỡ chai bia, chén bát bị vỡ do lúc anh T dùng bàn đỡ nhát chém của N). Lúc này, Trần Văn L (L ghế) đứng ngoài thấy anh T ôm vật và dùng miệng cắn vào tay trái N, nên L lượm lưỡi dao dưới đất (lưỡi dao mà N dùng chém anh T lúc trước) chém vào đùi phải của anh T; hậu quả của việc xô xát đánh nhau làm cho anh Phạm Minh T bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

Tuy nhiên, vụ án này có nhiều đối tượng tham gia, cùng lúc anh Phạm Minh T bị Trần Văn N, Phạm Vĩnh L và Trần Văn L đánh gây thương tích, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm chỉ kết án Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” là bỏ lọt tội phạm, bởi lẽ:

Kết quả giám định thương tích thể hiện bị hại Phạm Minh T có nhiều vết thương ở phần đầu, lưng, người..., với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%; trong đó, thương tích vết thương đùi phải là 11%. Tại hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào đủ cơ sở để xác định những vết thương cụ thể trên cơ thể bị hại Phạm Minh T là do Phạm Vĩnh Long dùng ghế và cán dù gây ra, nhưng kết luận điều tra, cáo trạng và bản án sơ thẩm kết luận Phạm Vĩnh Long gây thương tích 4% cho anh Phạm Minh T là không có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định khi xảy ra xô xát, Trần Văn N đã dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém về phía bị hại, bị hại giơ bàn lên đỡ làm rơi dao xuống đất. Ngay lúc này, Phạm Vĩnh L liền tiếp nhận ý chí của N, xông vào dùng ghế gỗ khung sắt và cán dù (cũng là hung khí nguy hiểm) tấn công bị hại; đồng thời, trong quá trình Trần Văn N và bị hại Phạm Minh T xô xát, vật lộn trên nền gạch nơi có vỡ chai bia, chén, bát bị vỡ, thì cũng gây ra các vết thương cho anh T. Do đó, cần xác định Trần Văn N và Phạm Vĩnh L cùng phải chịu trách nhiệm trong việc gây ra thương tích cho bị hại Phạm Minh T.

Bị hại Phạm Minh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35 %, nên không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm nhận định: *“Trần Văn N dùng dao chém anh Phạm Minh T nhưng không gây thương tích đối với anh T; Phạm Vĩnh Long gây thương tích đối với anh Phạm*

*Minh T 04% nhưng anh T không yêu cầu khởi tố”, từ đó kết luận “Hành vi của Trần Văn N và Phạm Vĩnh L không quy kết xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã chuyển cho Công an thị xã Điện Bàn xử lý hành chính là có cơ sở” là không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án, cũng như hậu quả tổn thương cơ thể của bị hại.*

Hành vi của Trần Văn N và Phạm Vĩnh Long là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Trần Văn L; việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N và Long có liên quan chặt chẽ đến việc xử lý trách nhiệm hình sự của Trần Văn L. Vì vậy, để giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, không bỏ lọt người phạm tội, cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo hướng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn N và Phạm Vĩnh L về tội “Cố ý gây thương tích” trong cùng vụ án.

Đối với Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 248/2019/HSPT-QĐ ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam không có vi phạm, nhưng đã làm phát sinh hiệu lực của bản án sơ thẩm, nên cũng cần phải hủy quyết định nêu trên.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388, Điều 391 và Điều 395 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**1.** Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 50/QĐ-VC2 ngày 29/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**2.** Hủy Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 248/2019/HSPT-QĐ ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn kết án bị cáo Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”.

**3.** Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

**4.** Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Điện Bàn  
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TANDTC - Vụ I;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thị xã Điện Bàn,;
- Công an thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Bị cáo Trần Văn L(theo địa chỉ);
- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Phòng GDKT I (03 bản), HCTP và LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Việt Cường**

